TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định
Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Viết Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1994 tại Hạ Long, Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 1, khu 8, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị V; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2020 và tạm giam ngày 23/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người làm chứng: anh Vũ Văn H và anh Hà Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/6/2020, Nguyễn Văn V đang ở nhà trọ tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên thì một người bạn ở trọ cùng tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) rủ lên thành phố Uông Bí để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen của Th nhằm đổi lấy ma túy cho cả hai sử dụng, V đồng ý. Sau đó, Th và V đi gặp T và K, trên đường đi do phải lái xe nên Th nhờ V gọi điện cho T (bằng điện thoại Nokia cùng sim số của Th đưa) và hẹn gặp nhau ở khu

vực phường Phương Nam, thành phố Uông Bí. Tại đây, Th nói chuyện đổi xe lấy ma túy sử dụng thì T đồng ý giúp, Th ở nhà K chờ còn V điều khiển xe mô tô của Th đi theo T đến khu vực sau chợ Phương Nam. Đến nơi, T giới thiệu V cho một người đàn ông rồi bỏ đi. Người này bảo xe mô tô V điều khiển có giá 2.000.000 đồng và chỉ vào một cây cột điện gần đó (ý nói ma túy để ở đó) rồi lấy xe mô tô của Th bỏ đi. V hiểu ý và lấy ở thân cây cột điện 03 túi nilon chứa chất tinh thể trắng, cất vào túi quần bên phải rồi đi bộ ra đầu đường. Khi đi khoảng 100 mét, lúc này khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt giữ. Thu giữ của V 03 túi nilon màu trắng, trong đó có 02 túi nilon cùng kích thước (4 x 5,5) cm (kí hiệu M1, M2) và 01 túi nilon kích thước (4 x 6,5) cm (kí hiệu M3) đều chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh trắng, cùng sim số 0979.160.610.

Tại bản Kết luận giám định số 742/KLGĐ ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 0,561 gam; M2: 0,429 gam; M3: 0,775 gam. Tổng khối lượng 1,765 gam.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSUB ngày 02/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Văn V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận khi mới bị cơ quan điều tra bắt giữ do hoang mang nên bị cáo đã không nhận tội, sau đó ổn định tâm lý bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khẳng định có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người làm chứng anh Vũ Văn Hải và anh Hà Minh Trường vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, đối tượng có hành vi tàng trữ ma túy từ bút lục 76 đến bút lục 87.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong số 742/KLGĐ và 872/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định bên trong đựng mẫu vật là ma túy và 03 vỏ túi ni lông.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 0979.160.610.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại Nokia màu xanh trắng, đã cũ.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người làm chứng và phù hợp với Biên bản tuần tra kiểm soát, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 14/6/2020, tại tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Nguyễn Văn V đang thực hiện hành vi tàng trữ 1,765 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như đảm bảo ngăn ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra, trong vụ án này đối với người đàn ông tên là Th mà V khai đã đưa xe máy cho V để cầm cắm đổi lấy ma túy, người đàn ông tên là T, K đã giới thiệu người bán ma túy và người đàn ông không biết tên đã bán ma túy cho V, cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ lai lịch, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) phong bì niêm phong số 742/KLGĐ và 872/KLGĐ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định bên trong đựng mẫu vật là ma túy thuộc chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 03 vỏ túi ni lông không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01(một) điện thoại Nokia màu xanh trắng, cũ đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và 01 (một) sim điện thoại số 0979.160.610 không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 14/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 02 (hai) phong bì niêm phong số 742/KLGĐ và 872/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định và 01(một) sim điện thoại số 0979.160.610.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh trắng, cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thúy

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND TP. Uông Bí;*
- *Công an TP Uông Bí;*
- *Chi cục THADS TP. Uông Bí;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.*
- *Lưu hồ sơ, VP./.*